TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNH BỒ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/02/2018
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNH BỒ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Yến và bà Hoàng Thị Tụ

-Thư ký phiên tòa: Bà Lư Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoành Bồ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoành Bồ *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Công Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2018, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Hoành Bồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2017/TLST - HNGĐ ngày 13/11/2017 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị H**, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.
Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin vắng mặt).

2.Bị đơn: Anh **Lý Tài T**, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.
Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày: Chị và anh Lý Tài T trước đây đã đăng ký kết hôn với nhau, sau đó đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn. Đến năm 2014 anh chị quay về chung sống với nhau và đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn lại anh chị chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh T nghiện chất ma

túy, hay uống rượu say; khi uống rượu say còn đánh đập chị. Chị xác định không còn tình cảm với anh T nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Trong bản tự khai, bị đơn anh Lý Tài T trình bày: Về hoàn cảnh và điều kiện kết hôn giữa anh và chị Đặng Thị H, anh thừa nhận như chị H trình bày là đúng. Về quá trình vợ chồng chung sống từ sau khi đăng ký kết hôn anh cho rằng vợ chồng chung sống bình thường, không có mâu thuẫn. Chị H xin ly hôn với anh, anh không đồng ý.

* Về con chung: Chị H và anh T trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 03 (ba) con chung là Lý Văn T1, sinh ngày 15/9/2005; Lý Thị H1, sinh ngày 05/4/2007 và Lý Văn T2, sinh ngày 12/02/2014.

Quan điểm của chị H và anh T nếu ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung Lý Văn T1 cho chị Hồng trực tiếp nuôi dưỡng và giao hai con chung Lý Thị H1 và Lý Văn T2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Qua lấy lời khai của con chung của anh chị thể hiện con chung Lý Văn T1 có nguyện vọng được ở với mẹ, con chung Lý Thị H1 có nguyện vọng được ở với bố.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quan điểm của chị H và anh T là anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

* Về tài sản chung: Chị H và anh T trình bày anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; anh chị cũng không vay, nợ của cá nhân hoặc tổ chức nào.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải đối với các nội dung của vụ án cho anh T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh T vắng mặt không có lý do, nên phiên hòa giải không tiến hành được.

Qua xác minh tại thôn Đ, xã L, huyện H là nơi anh chị chung sống, ông trưởng thôn Đ cho biết: Chị Đặng Thị H và anh Lý Văn T xảy ra mâu thuẫn từ vài năm trở lại đây, hay xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận. Anh chị có ba người con chung; anh chị là lao động tự do, có thu nhập đủ trang trải cho cuộc sống và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoành Bồ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Đặng Thị H và anh Lý Văn T vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Lý Văn T kết hôn lại với nhau vào năm 2014, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn theo chị H khai anh chị chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T nghiện chất ma túy, hay uống rượu, có đánh đập chị. Chị xác định không còn tình cảm với anh T nữa. Anh T có quan điểm vợ chồng sống bình thường, không có mâu thuẫn; anh không đồng ý ly hôn với chị H để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh T không đến phiên hòa giải theo thông báo của Tòa án, thể hiện anh không thiện chí để Tòa án hòa giải vợ chồng về đoàn tụ. Mặt khác, tuy anh không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Đại diện khu dân cư nơi anh chị chung sống xác nhận việc anh chị có mâu thuẫn từ lâu theo trình bày của chị H là đúng sự thật, thể hiện việc chị H khai báo là khách quan. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 (ba) con chung là là Lý Văn T1, sinh ngày 15/9/2005; Lý Thị H1, sinh ngày 05/4/2007 và Lý Văn T2, sinh ngày 12/02/2014. Quan điểm của anh chị đề nghị Tòa án giao con chung Lý Văn T1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao hai con chung Lý Thị H1 và Lý Văn T2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét anh chị đều đảm bảo các điều kiện về chỗ ở, thu nhập để nuôi dạy con chung; nguyện vọng của các con chung cũng phù hợp với quan điểm của bố, mẹ. Hiện nay anh chị cũng đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung như quan điểm của anh chị đưa ra, nên cần giao con chung Lý Văn T1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao hai con chung Lý Thị H1 và Lý Văn T2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[6] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của nguyên đơn.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Uỷ ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Đặng Thị H. Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Lý Tài T.

2.Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lý Văn T1, sinh ngày 15/9/2005 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao cho anh Lý Tài T trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Lý Thị H1, sinh ngày 05/4/2007 và Lý Văn T2, sinh ngày 12/02/2014 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Chị Đặng Thị H và anh Lý Tài T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

4.Về án phí ly hôn: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0003238 ngày 13/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh.

5.Chị Đặng Thị H và anh Lý Tài T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hoành Bồ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án huyện Hoành Bồ;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Giang Thanh